TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 08 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Ông Phan Châu Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Phước L, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Bạch H.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Anh Trần Phước T, sinh ngày 21/11/2008; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Phước T: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Châu Văn T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/11/2023 Trần Phước L và em ruột là Trần Phước T cùng ngụ ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang đánh bi da tại ấp T, xã L, huyện T. Lúc này L nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên L điều khiển xe máy biển số 64KA- 029.83 chở T đến thị xã B mục đích để L mua ma túy. Sau khi L và T đến dốc cầu C thuộc thị xã B, L dừng xe và kêu T ở lại giữ xe. L đi bộ vào con hẻm phía bên phải hướng từ Vĩnh Long đi Cần Thơ gặp một người phụ nữ (không biết rõ họ tên, địa chỉ) mua một gói nylon ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó L điều khiển xe chở T về, khi đến tiệm T2 (không biển hiệu) dưới dốc cầu G thuộc ấp A, xã N, huyện T thì L dừng xe lại kêu T vào tiệm mua mì gói và thẻ cào điện thoại còn L thì ngồi ngoài xe đợi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Công an huyện T kết hợp Công an xã Ngãi Tứ tuần tra đi ngang, thấy L có biểu hiện nghi vấn nên Công an tiến hành kiểm tra, L bước xuống xe và ném gói ma túy ra phía sau lưng của L thì bị lực lượng Công an phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Phước L, đồng thời thu giữ đồ vật có liên quan gồm:

- 01 bịch nylon trong suốt một đầu kín, một đầu hở bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động của Trần Phước L;

- 01 (một) xe gắn máy mang biển số 64KA- 029.83 đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn C giao cho Trần Phước T để chở con của ông C đi học hàng ngày, Trần Phước L điều khiển xe biển số 64KA- 029.83 để chở T đi mua ma túy ngày 16/11/2023.

Tại Kết luận giám định số: 809/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì đánh số (1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1757 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Trần Phước L khai nhận như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 16/11/2023 L mua 01 bịch nylon ma túy của một người phụ nữ (không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại một con hẻm gần cầu C thuộc thị xã B với giá 200.000 đồng về sử dụng, số tiền mua ma túy là của L. Trên đường về thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an xã N kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các đồ vật như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSTB ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Phước L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Phước L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với Trần Phước T mặc dù được Trần Phước L chở theo cùng nhưng việc L mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phước L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Phước L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phước L mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 809/1 ngày 20/11/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Nguyễn Duy Khắc H1. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1103 gam và vỏ bao gói.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng.

Trả lại ông Nguyễn Văn C một xe mô tô mang biển số 64KA – 029.83.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/11/2023 tại dốc cầu G thuộc ấp A, xã N, huyện T, lực lượng Công an huyện T kết hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra Trần Phước L thì phát hiện L có hành vi tàng trữ 0,1757 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Phước L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong số 809/1 ngày 20/11/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Trần

Thanh U, bên nhận là Nguyễn Duy Khắc H1. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1103 gam và vỏ bao gói.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng.

Trả lại ông Nguyễn Văn C một xe mô tô mang biển số 64KA – 029.83.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Phước L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phước L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phước L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 809/1 ngày 20/11/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Nguyễn Duy Khắc H1. Bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1103 gam và vỏ bao gói.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có mặt sau màu bạc, đã qua sử dụng.

Trả lại ông Nguyễn Văn C một xe mô tô mang biển số 64KA – 029.83.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 23/02/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Phước L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo